

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B1 BAN KHTN NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Thị Thắm

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7925295672	Bùi Quỳnh Anh	19/10/2006	Nữ	Kinh	10A1
2	7914054703	Nguyễn Khoa Tuệ Anh	10/10/2006	Nữ	Kinh	10A1
3	7963215353	Phan Ngọc Tuấn Anh	04/11/2006	Nam	Kinh	10A2
4	7925294825	Phạm Quê Anh	27/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
5	7914054782	Nguyễn Khương Trường Hải	11/04/2006	Nam	Kinh	10A1
6	7925295440	Phan Thị Hạnh	07/02/2006	Nữ	Kinh	10A1
7	7963215406	Trần Ngọc Hân	25/02/2006	Nữ	Kinh	10A4
8	7952845029	Phí Đức Hậu	08/09/2006	Nam	Kinh	10A1
9	7914056069	Trần Ngọc Hiếu	24/05/2006	Nam	Kinh	10A1
10	7944313085	Hoàng Lê Phi Hùng	29/05/2006	Nam	Kinh	10A1
11	7925295430	Lê Đỗ Huệ Hương	15/01/2006	Nữ	Kinh	10A1
12	7925294910	Thạch Trung Kiên	02/02/2006	Nam	Khơ-me	10A1
13	7925296607	Vũ Phùng Minh Khang	14/01/2006	Nam	Kinh	10A1
14	7963215635	Nguyễn Gia Khang	16/07/2006	Nam	Kinh	10A11
15	7925295427	Huỳnh Lê Tuấn Khanh	16/03/2006	Nam	Kinh	10A1
16	7928636095	Nguyễn Khắc Anh Khoa	28/09/2006	Nam	Kinh	10A10
17	7914055687	Nguyễn Đăng Khoa	20/08/2006	Nam	Kinh	10A2
18	6649324450	Trần Tú Liên	02/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
19	7463215541	Nguyễn Khánh Linh	07/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
20	7963215341	Trần Khánh Linh	07/06/2006	Nữ	Kinh	10A1
21	7914056105	Nguyễn Tấn Thành Long	06/08/2006	Nam	Kinh	10A8
22	7963215365	Trần Hoàng Mai	21/05/2006	Nữ	Kinh	10A2
23	7944313049	Nguyễn Quân Bảo Ngọc	17/12/2006	Nữ	Kinh	10A1
24	7963215600	Đỗ Cao Hồng Ngọc	26/06/2006	Nữ	Kinh	10A10
25	7925294871	Lê Nguyễn Phương Nhi	27/12/2006	Nữ	Kinh	10A5
26	7925294733	Vũ Quỳnh Như	31/12/2006	Nữ	Kinh	10A1
27	7925294859	Nguyễn Đức Phát	22/12/2006	Nam	Kinh	10A9
28	7963215393	Nguyễn Tấn Phát	19/02/2006	Nam	Kinh	10A3
29	7914053538	Trịnh Nguyễn Trọng Phước	24/07/2006	Nam	Kinh	10A9
30	7914054833	Nguyễn Thế Phương	14/04/2006	Nam	Kinh	10A1
31	7925290861	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phương	23/11/2006	Nữ	Kinh	10A7
32	7914055779	Nguyễn Anh Quân	04/08/2006	Nam	Kinh	10A1
33	7914056176	Nguyễn Trần Tuyết Quyên	21/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
34	7963215652	Lê Ngọc Thúy Quỳnh	20/07/2006	Nữ	Kinh	10A11
35	7463215520	Nguyễn Xuân Sang	20/02/2006	Nam	Kinh	10A7
36	7963215447	Phạm Ngọc Sơn	19/04/2006	Nam	Kinh	10A5
37	7925295301	Đinh Hoàng Mỹ Tâm	23/11/2006	Nữ	Kinh	10A1
38	7925294981	Đinh Thị Hồng Thắm	13/11/2006	Nữ	Kinh	10A1
39	5163215428	Trần Kim Thi	20/02/2006	Nữ	Kinh	10A4
40	7914054249	Trần Tuyết Thi	10/03/2006	Nữ	Kinh	10A4
41	7914048494	Trần Thái Thông	10/08/2006	Nam	Kinh	10A10
42	7463215449	Phạm Thị Hoài Thu	11/08/2006	Nữ	Kinh	10A5
43	7925274988	Dương Viết Thuận	20/08/2006	Nam	Kinh	10A1
44	7944313090	Phan Hoài Anh Thư	19/09/2006	Nữ	Kinh	10A1
45	3663215644	Vô Thiên Trang	21/01/2006	Nữ	Kinh	10A11
46	7925295681	Lê Thị Tường Vy	23/08/2006	Nữ	Kinh	10A7
47	7963215555	Đoàn Nguyễn Thảo Vy	14/08/2006	Nữ	Kinh	10A8

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B2 BAN KHXH NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Cao Thị Kim Dung

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7963215337	Hoàng Phương Minh Anh	03/01/2006	Nữ	Kinh	10A1
2	7925955973	Nguyễn Phương Anh	02/02/2006	Nữ	Kinh	10A1
3		Phạm Ngọc Anh	24/12/2006	Nữ	Kinh	10A9
4	7963215332	Phan Nguyễn Thảo Duyên	18/12/2006	Nữ	Kinh	10A1
5	7925295134	Trần Tô Giao	08/01/2006	Nam	Kinh	10A11
6	7963215351	Nguyễn Ngọc Mai Hân	06/07/2006	Nữ	Kinh	10A1
7	7463215407	Nguyễn Thúy Hiền	13/01/2006	Nữ	Kinh	10A4
8	5163215432	Nguyễn Thị Kiều Hoanh	10/08/2006	Nữ	Kinh	10A5
9	7914053944	Nguyễn Khánh Hưng	23/05/2006	Nam	Kinh	10A9
10	7914055195	Nguyễn Thị Hương	12/11/2006	Nữ	Kinh	10A7
11	7963215592	Phạm Ngọc Kim Kiều	02/10/2006	Nữ	Kinh	10A10
12	7925290957	Nguyễn Thùy Liên	12/09/2006	Nữ	Kinh	10A7
13	7925294756	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	04/09/2006	Nữ	Kinh	10A1
14	5144443937	Lê Thị Diệu Linh	27/11/2006	Nữ	Kinh	10A11
15	7925293880	Phan Thị Trúc Linh	13/04/2006	Nữ	Kinh	10A5
16	7963215437	Đoàn Lê Xuân Mai	23/06/2006	Nữ	Kinh	10A5
17	7914054816	Nguyễn Ngọc Thảo My	22/11/2006	Nữ	Kinh	10A11
18	7925297194	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	15/03/2006	Nữ	Kinh	10A7
19	7914054395	Nguyễn Hiếu Ngân	17/08/2006	Nữ	Kinh	10A5
20	7914054818	Lê Ngô Như Ngọc	15/10/2006	Nữ	Kinh	10A1
21	7963215440	Ngô Thanh Nhân	25/02/2006	Nữ	Kinh	10A5
22	7920765681	Trương Nguyễn Nhật	17/04/2006	Nam	Kinh	10A5
23	7963215513	Huỳnh Phương Nhi	01/03/2006	Nữ	Kinh	10A7
24	7912248251	Dương Ngọc Yến Nhi	19/09/2006	Nữ	Kinh	10A9
25	7463215482	Lê Yến Nhi	19/01/2006	Nữ	Kinh	10A6
26		Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/05/2006	Nữ	Kinh	C ĐẾN
27	7425297137	Cao Trường Phi	11/06/2006	Nam	Kinh	10A7
28	7963215609	Nguyễn Trần Ngọc Phước	03/11/2006	Nam	Kinh	10A10
29	7963215612	Nguyễn Hữu Quý	18/06/2006	Nam	Kinh	10A10
30	7925295713	Trần Thanh Tuyền	07/03/2006	Nam	Kinh	10A10
31	7926120294	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22/12/2006	Nữ	Kinh	10A11
32	7963215641	Nguyễn Hoàng Anh Thái	17/04/2006	Nam	Kinh	10A11
33	4944313068	Mai Lê Minh Thảo	13/09/2006	Nữ	Kinh	10A1
34	7936294883	Dương Vũ Hoài Thu	20/09/2006	Nữ	Kinh	10A7
35	7925294971	Trần Ngọc Minh Thư	21/07/2006	Nữ	Kinh	10A11
36	7963215621	Hoàng Thị Yến Trang	04/08/2006	Nữ	Kinh	10A10
37	7963215553	Nguyễn Thanh Trúc	17/05/2006	Nữ	Kinh	10A8
38	7963215554	Mai Hoàng Gia Uyên	06/06/2006	Nữ	Kinh	10A8
39	7963215498	Nguyễn Yến Vy	17/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
40	7925294383	Lương Mộng Triệu Vy	24/04/2006	Nữ	Kinh	10A11
41	5163215580	Lê Trần Hà Vy	20/05/2006	Nữ	Kinh	10A9
42	7926281383	Lê Thị Như Ý	09/07/2006	Nữ	Kinh	10A1
43	7914057624	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	11/04/2006	Nữ	Kinh	10A9

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B3 BAN KHTN NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Trần Thị Thủy

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7963215527	Nguyễn Thái An	09/12/2006	Nam	Kinh	10A8
2	3463215331	Chu Hoàng Anh	12/10/2006	Nam	Kinh	10A1
3	7963215352	Nguyễn Trần Lan Anh	06/04/2006	Nữ	Kinh	10A2
4	7912247602	Nguyễn Ngọc Phương Anh	06/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
5	7963215377	Nguyễn Hoàng Anh	09/06/2006	Nam	Kinh	10A3
6	7963215528	Nguyễn Hoàng Thế Anh	23/10/2006	Nam	Kinh	10A8
7	3148490068	Nguyễn Hà Bảo Anh	05/05/2006	Nam	Kinh	10A11
8	7963215401	Mai Thiên Ân	14/10/2006	Nam	Kinh	10A4
9	6622785643	Hoàng Thế Bình	05/01/2006	Nam	Tày	10A7
10	7963215379	Châu Thành Danh	13/12/2006	Nam	Kinh	10A3
11	7925296068	Huỳnh Nguyên Du	01/07/2006	Nam	Hoa	10A10
12	5263215559	Nguyễn Võ Khánh Đoan	21/12/2006	Nữ	Kinh	10A9
13	7925297295	Nguyễn Trí Đức	10/02/2005	Nam	Kinh	10A9
14	7925295148	Trần Minh Đức	25/07/2006	Nam	Kinh	10A5
15	7925291788	Trần Hữu Đức	17/11/2006	Nam	Kinh	10A11
16	7963215536	Mai Đào Hương Giang	21/05/2006	Nữ	Kinh	10A8
17	7914054135	Nguyễn Lam Giang	11/02/2006	Nữ	Kinh	10A4
18	7914046848	Vũ Văn Hòa	23/07/2006	Nam	Kinh	10A6
19	7925294791	Nguyễn Bá Hoàng	08/01/2006	Nam	Kinh	10A7
20	7920765425	Vũ Việt Hoàng	06/12/2006	Nam	Kinh	10A4
21	7914054793	Phạm Ngọc Huy	27/04/2006	Nam	Kinh	10A1
22	7925261835	Hoàng Nhật Huy	06/07/2006	Nam	Kinh	10A2
23	7925295105	Lê Đăng Khoa	20/11/2006	Nam	Kinh	10A6
24	7914055689	Lê Ngọc Lan	01/11/2006	Nữ	Kinh	10A3
25	7914040875	Nguyễn Như Lâm	06/11/2006	Nam	Kinh	10A10
26		Phạm Trúc Ly	20/08/2006	Nữ	Kinh	10A6
27	7914032035	Trần Nguyễn Hải Nam	20/03/2006	Nam	Kinh	10A7
28	7903647166	Lê Bảo Ngọc	05/09/2006	Nữ	Kinh	10A3
29	7963215511	Phạm Khánh Ngọc	07/10/2006	Nữ	Kinh	10A7
30	7912247715	Tôn Hồ Thanh Phương	20/02/2006	Nam	Kinh	10A6
31	7925294210	Nguyễn Lý Như Quỳnh	12/01/2006	Nữ	Kinh	10A8
32	7925294205	Nguyễn Lê Minh Sang	01/02/2006	Nam	Kinh	10A1
33	5163215546	Lê Thành Tài	12/05/2006	Nam	Kinh	10A8
34	7925291932	Đinh Nguyễn Minh Tú	28/02/2006	Nữ	Kinh	10A10
35	3844313031	Nguyễn Anh Tuấn	10/10/2006	Nam	Kinh	10A5
36	7925294429	Phạm Hữu Thành	18/11/2006	Nam	Kinh	10A6
37	7963215417	Trần Thị Phương Thảo	04/03/2006	Nữ	Kinh	10A4
38	7963215419	Lê Ngọc Anh Thư	30/06/2006	Nữ	Kinh	10A4
39	7925295720	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	21/02/2006	Nữ	Kinh	10A3
40	7963215368	Kiều Thị Ngọc Trân	11/03/2006	Nữ	Kinh	10A2
41	8063215453	Nguyễn Lê Mai Trinh	16/11/2006	Nữ	Kinh	10A5
42	7963215422	Đặng Tấn Thanh Trung	27/09/2006	Nam	Kinh	10A4
43	7963215371	Nguyễn Lâm Trường	17/11/2006	Nam	Kinh	10A2
44	7963215347	Ngô Tường Vi	06/04/2006	Nữ	Kinh	10A1
45	7963215525	Đỗ Quốc Việt	01/07/2005	Nam	Kinh	10A7
46	7444445273	Nguyễn Đỗ Nguyên Vũ	28/10/2006	Nam	Kinh	10A6
47	7963215424	Nguyễn Đồng Tường Vy	21/07/2006	Nữ	Kinh	10A4

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B4 BAN KHTN NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Bùi Trọng Hoàn Nguyễn

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7925291529	Lê Kiều Anh	12/07/2006	Nữ	Kinh	10A3
2	7925289552	Nguyễn Nguyễn Trúc Anh	20/05/2006	Nữ	Kinh	10A2
3	7936880086	Dương Tuấn Anh	02/01/2006	Nam	Kinh	10A4
4	4044313032	Trần Thái Bảo	11/01/2006	Nam	Kinh	10A5
5	7963215530	Hoàng Duy Bình	07/01/2006	Nam	Kinh	10A8
6	7914046795	Nguyễn Trọng Cường	16/05/2006	Nam	Kinh	10A4
7	7914048011	Nguyễn Cao Cường	20/11/2006	Nam	Kinh	10A8
8	7912247784	Nguyễn Ngọc Bích Châu	10/05/2006	Nữ	Kinh	10A4
9	7925295659	Nguyễn Công Diễm	29/03/2006	Nam	Kinh	10A8
10	8663215405	Lê Hoàng Duy	19/12/2006	Nam	Kinh	10A4
11	7963215358	Phạm Nguyễn Thành Đạt	25/12/2006	Nam	Kinh	10A2
12	8463215357	Nguyễn Tiến Đạt	30/04/2006	Nam	Kinh	10A2
13	7463215374	Nguyễn Hữu Đạt	14/12/2006	Nam	Kinh	10A2
14	7463215359	Nguyễn Huy Đức	28/04/2006	Nam	Kinh	10A2
15	7963215561	Thái Lê Mỹ Hân	28/11/2006	Nữ	Kinh	10A9
16	7925275671	Lâm Gia Hân	08/04/2006	Nữ	Kinh	10A3
17	7925294924	Đinh Tam Hợp	09/01/2006	Nam	Kinh	10A3
18	7903621299	Hoàng Đỗ Gia Huy	10/07/2006	Nam	Kinh	10A8
19	3863215634	Trịnh Xuân Huy	30/12/2006	Nam	Kinh	10A11
20	7963215411	Nguyễn Hoàng Huynh	09/03/2006	Nam	Kinh	10A4
21	3663215537	Trần Thành Hưng	23/04/2006	Nam	Kinh	10A8
22	7925276256	Ngô Tuấn Hưng	02/09/2006	Nam	Kinh	10A4
23	7963215433	Trần Thị Kim Hương	07/06/2006	Nữ	Kinh	10A5
24	7963215510	Đặng Thị Diễm Kiều	18/11/2006	Nữ	Kinh	10A7
25	7914056092	Nguyễn Lê Hoàng Lâm	27/08/2006	Nam	Kinh	10A11
26	7963215564	Đào Xuân Mai	06/09/2006	Nữ	Kinh	10A9
27	7925260935	Tạ Đức Minh	02/11/2006	Nam	Kinh	10A6
28	7914056150	Nguyễn Khánh Ngọc	20/03/2006	Nữ	Kinh	10A7
29	7914034168	Nguyễn Hồng Như Ngọc	06/01/2006	Nữ	Kinh	10A5
30	3444665130	Đỗ Phúc Nguyên	11/12/2006	Nam	Kinh	10A11
31	7925295026	Phạm Ngọc Uyên Nhi	04/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
32	7940744180	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	30/08/2006	Nữ	Kinh	10A10
33	7938723171	Cao Nguyễn Hoàng Phúc	24/06/2006	Nam	Kinh	10A4
34	7963215394	Đặng Thị Nhã Phương	08/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
35	7914055773	Cao Minh Phương	24/03/2006	Nam	Kinh	10A11
36	7963215444	Huỳnh Tú Quyên	19/03/2006	Nữ	Kinh	10A5
37	7925294049	Trần Nguyễn Như Quỳnh	06/09/2006	Nữ	Kinh	10A2
38	7927223814	Nguyễn Thành Tài	08/10/2006	Nam	Kinh	10A3
39	7914046931	Đặng Thành Tâm	18/02/2006	Nam	Kinh	10A7
40	7925290453	Lê Toàn	26/10/2006	Nam	Kinh	10A7
41	7925277850	Trần Thị Cẩm Tú	17/09/2006	Nữ	Kinh	10A6
42	8063215400	Nguyễn Công Thắng	23/11/2006	Nam	Kinh	10A3
43	7925291257	Từ Phúc Thịnh	14/10/2006	Nam	Kinh	10A8
44	7914056202	Hoàng Phương Trinh	09/05/2006	Nữ	Kinh	10A8
45	7925294000	Nguyễn Thành Trung	12/02/2006	Nam	Kinh	10A6
46	7963215372	Đỗ Nguyễn Thanh Vy	26/11/2006	Nữ	Kinh	10A2

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B5 BAN KHTN NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Huỳnh Thị Thanh Hiền

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7425294120	Phạm Thị Lan Anh	30/07/2006	Nữ	Kinh	10A7
2	7925294345	Bùi Phạm Hoàng Anh	17/09/2006	Nam	Kinh	10A6
3	7914053849	Phạm Minh Ánh	20/05/2006	Nữ	Kinh	10A9
4	7963215373	Trần Thiên Ân	10/06/2006	Nam	Kinh	10A2
5	7920765716	Vũ Trường Bắc	01/01/2006	Nam	Kinh	10A4
6	7925293930	Nguyễn Thái Bình	22/09/2006	Nam	Kinh	10A4
7	7925290517	Phạm Hoàng Minh Dương	17/09/2005	Nam	Kinh	10A4
8	7925290708	Thái Thùy Dương	20/07/2006	Nữ	Kinh	10A7
9		Nguyễn Hạnh Dương	22/06/2006	Nữ	Kinh	CDEN
10	7463215403	Lê Minh Đức	19/06/2006	Nam	Kinh	10A4
11	7914055609	Bùi Văn Minh Đức	04/09/2006	Nam	Kinh	10A2
12	7914054785	Phạm Thanh Hải	29/11/2006	Nam	Kinh	10A4
13	7963215556	Lê Ngọc Minh Hoàng	31/05/2006	Nam	Kinh	10A8
14	4225295123	Nguyễn Mạnh Hùng	19/12/2006	Nam	Kinh	10A4
15	7925955982	Hà Gia Huy	26/10/2006	Nam	Kinh	10A2
16	7912248111	Phan Đức Huy	26/07/2006	Nam	Kinh	10A10
17	7963215381	Trần Lê Quỳnh Hương	30/03/2006	Nữ	Kinh	10A3
18	7925290984	Võ Thanh Khang	21/07/2006	Nam	Kinh	10A2
19	7963215382	Nguyễn Đăng Khoa	22/04/2006	Nam	Kinh	10A3
20	7963215364	Đặng Anh Khoa	11/04/2006	Nam	Kinh	10A2
21	7063215538	Nguyễn Trần Đăng Khoa	31/10/2006	Nam	Kinh	10A8
22	7963215436	Võ Thị Ngọc Lan	21/05/2006	Nữ	Kinh	10A5
23	7944313034	Lê Đình Minh Long	10/04/2006	Nam	Kinh	10A2
24	7925295079	Nguyễn Hoàng Lộc	12/08/2006	Nam	Kinh	10A6
25	7920767185	Nguyễn Xuân Mai	15/02/2005	Nữ	Kinh	10A7
26	7925296902	Ngô Văn Nam	04/09/2006	Nam	Kinh	10A9
27	3663215427	Nguyễn Duy Nam	27/08/2006	Nam	Kinh	10A4
28	7914053764	Ngô Gia Tuyết Ngân	16/04/2006	Nữ	Kinh	10A3
29	4544313050	Lê Nguyễn Thành Nhật	21/10/2006	Nam	Kinh	10A8
30	7944313051	Phạm Ngọc Khánh Như	02/06/2006	Nữ	Kinh	10A11
31	7963215519	Nguyễn Văn Quang	15/03/2006	Nam	Kinh	10A7
32	7925261535	Nguyễn Bùi Diễm Quỳnh	17/08/2006	Nữ	Kinh	10A7
33	7925291307	Đặng Hoàng Sang	12/03/2006	Nam	Kinh	10A8
34	7914042285	Bùi Thanh Tuấn	26/07/2006	Nam	Kinh	10A8
35	7925294849	Phạm Thụy Thiên Thanh	01/03/2006	Nữ	Kinh	10A1
36	7925297074	Hoàng Việt Thành	30/06/2006	Nam	Kinh	10A1
37	7963215522	Nguyễn Trung Thành	21/01/2006	Nam	Kinh	10A7
38	7963215494	Trương Thị Trúc Thu	17/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
39	7963215549	Nguyễn Ngọc Minh Thu	04/02/2006	Nữ	Kinh	10A8
40	7914056200	Thái Ngọc Trân	27/10/2006	Nữ	Kinh	10A11
41	7914042613	Phạm Thị Ngọc Trân	22/12/2006	Nữ	Kinh	10A7
42	7963215421	Lý Hồng Trinh	18/12/2006	Nữ	Kinh	10A4
43	7925289222	Đặng Thị Châu Trinh	11/07/2006	Nữ	Kinh	10A2
44	7925290781	Nguyễn Đắc Trưởng	28/07/2006	Nam	Kinh	10A8
45	3863215630	Lê Hạ Vy	06/06/2006	Nữ	Kinh	10A10
46	7963215425	Đoàn Lưu Như Ý	30/05/2006	Nữ	Kinh	10A4

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B6 BAN KHTN NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Thị Phương Linh

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7944313021	Vũ Quang Anh	08/12/2006	Nam	Kinh	10A5
2	7925293942	Nguyễn Thị Lan Anh	16/07/2006	Nữ	Kinh	10A8
3	7914031967	Trần Thị Ngọc Ánh	29/04/2006	Nữ	Kinh	10A4
4	0163215581	Hoàng Thị Nhật Ánh	30/11/2006	Nữ	Kinh	10A10
5	7963215354	Hoàng Minh Ngọc Ánh	25/06/2006	Nữ	Kinh	10A2
6	7963215557	Phạm Đức Ân	13/06/2006	Nam	Kinh	10A9
7	7914047948	Lê Quốc Bảo	19/04/2006	Nam	Kinh	10A3
8	7923356538	Nguyễn Thị Cúc	27/10/2006	Nữ	Kinh	10A2
9	7914057435	Phạm Tài Đạt	06/10/2006	Nam	Kinh	10A4
10	7925294814	Trần Tấn Đạt	11/09/2006	Nam	Kinh	10A2
11	5263215534	Huỳnh Văn Đức	13/02/2006	Nam	Kinh	10A8
12	7963215360	Võ Kiến Hào	27/02/2006	Nam	Kinh	10A2
13	7925294611	Trần Hoàng Hiếu	22/12/2006	Nam	Kinh	10A4
14	7919837932	Nguyễn Thanh Hòa	18/08/2006	Nam	Kinh	10A4
15	7914055670	Nguyễn Gia Huy	15/05/2006	Nam	Kinh	10A4
16	7925906013	Hà Nguyễn Gia Huy	06/08/2006	Nam	Kinh	10A6
17	7912248002	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	09/05/2005	Nam	Kinh	10A9
18	7963215383	Nguyễn Phạm Ngọc Thiên Kim	10/10/2006	Nữ	Kinh	10A3
19	7925259373	Lương Phúc Khang	24/07/2006	Nam	Hoa	10A7
20	7963215362	Nguyễn Duy Khang	16/08/2006	Nam	Kinh	10A2
21	7914031713	Thái Khang	16/05/2006	Nam	Kinh	10A5
22	7925293896	Bùi Phạm Gia Khánh	15/01/2006	Nam	Mường	10A8
23	7914053981	Nguyễn Hoàng Minh	24/06/2006	Nam	Kinh	10A2
24	7914034912	Trần Hoàn Mỹ	01/01/2006	Nữ	Kinh	10A5
25	7944313036	Trần Thiên Bảo Ngọc	07/10/2006	Nữ	Kinh	10A1
26	7925295018	Phan Thị Ngọc Nhi	22/03/2006	Nữ	Kinh	10A2
27		Dương Nguyễn Yến Nhi	24/06/2006	Nữ	Kinh	CĐEN
28	7963215333	Trần Phạm Quỳnh Như	11/03/2006	Nữ	Kinh	10A1
29	7914055265	Hồ Uyên Như	05/08/2006	Nữ	Kinh	10A4
30	7914056174	Nguyễn Văn Phương	25/08/2006	Nam	Kinh	10A8
31	7963215395	Nguyễn Hồng Phương	06/08/2005	Nữ	Kinh	10A3
32	7944313088	Võ Mai Tiến Sĩ	24/05/2006	Nam	Kinh	10A1
33	7463215366	Nguyễn Lê Tân	08/01/2006	Nam	Kinh	10A2
34	7925295744	Trần Quốc Tiến	28/09/2006	Nam	Kinh	10A6
35	7963215496	Hồ Kiến Tường	27/01/2006	Nam	Kinh	10A6
36	7925291269	Võ Hữu Thiên	27/02/2006	Nam	Kinh	10A2
37	7925294711	Nguyễn Thị Thanh Thương	17/09/2006	Nữ	Kinh	10A9
38	7926847303	Vũ Kiều Thùy Trang	03/07/2006	Nữ	Kinh	10A7
39	7963215451	Hồ Ngọc Trang	25/05/2006	Nữ	Kinh	10A5
40	7944739514	Phạm Minh Trí	25/09/2006	Nam	Kinh	10A5
41	7922785752	Nguyễn Văn Trí	22/04/2006	Nam	Kinh	10A2
42	7925297041	Lưu Hải Triều	05/02/2006	Nam	Kinh	10A2
43	8363215348	Bùi Trắc Trung	09/04/2006	Nam	Kinh	10A1
44	7914055799	Hồ Dương Trung Trục	24/11/2006	Nam	Kinh	10A10
45	7925294160	Lê Xuân Vy	10/09/2006	Nữ	Kinh	10A10
46	7914048263	Hoàng Bảo Yến	10/04/2006	Nữ	Kinh	10A3

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B7 BAN KHTN NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Dương Thị Thanh An

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7925294095	Trần Trịnh Quỳnh Anh	22/03/2006	Nữ	Kinh	10A2
2	7925290751	Lương Diệp Minh Anh	07/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
3	7925292207	Vũ Nguyễn Duy Anh	16/02/2006	Nam	Kinh	10A3
4	3363215501	Đàm Trọng Hoàng Anh	24/12/2006	Nam	Kinh	10A7
5	7925294950	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20/03/2006	Nữ	Kinh	10A3
6	7963215402	Lê Hoàng Quốc Bảo	08/12/2006	Nam	Kinh	10A4
7	7925294671	Nguyễn Ngọc Lan Chi	18/01/2006	Nữ	Kinh	10A3
8	7963215632	Võ Thành Danh	02/07/2006	Nam	Kinh	10A11
9	7920765632	Nguyễn Tiến Đạt	31/01/2006	Nam	Kinh	10A9
10	7963215532	Nguyễn Thành Đạt	06/06/2006	Nam	Kinh	10A8
11	7925295455	Nguyễn Trí Tài Đức	18/10/2006	Nam	Kinh	10A2
12	7922785977	Trương Thanh Hằng	14/01/2006	Nữ	Kinh	10A3
13	7922785562	Phan Văn Hiền	06/04/2006	Nam	Kinh	10A2
14	7914032026	Đinh Thế Hoàng	24/06/2006	Nam	Kinh	10A3
15	7963215361	Trần Huỳnh Mạnh Hùng	18/11/2006	Nam	Kinh	10A2
16	0163215464	Ngô Duy Huy	21/07/2006	Nam	Kinh	10A6
17	7912247678	Trương Huỳnh Tuấn Khang	10/04/2006	Nam	Kinh	10A7
18	7914056097	Phùng Bá Lâm	10/03/2006	Nam	Kinh	10A5
19	7925295092	Nguyễn Ngọc Mai Loan	07/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
20	7963215467	Thái Nguyễn Tấn Long	20/05/2006	Nam	Kinh	10A6
21	7963215542	Nguyễn Phú Lộc	09/07/2006	Nam	Kinh	10A8
22	7960452050	Nguyễn Phạm Thảo Ly	21/08/2006	Nữ	Kinh	10A3
23	7963215387	Nguyễn Thị Kim Ngân	26/10/2006	Nữ	Kinh	10A3
24	7903612422	Bùi Đại Nghĩa	18/04/2006	Nam	Kinh	10A10
25	7963215468	Phan Trọng Nghĩa	25/02/2006	Nam	Kinh	10A6
26	7925293842	Hoàng Thị Thảo Nhi	10/01/2006	Nữ	Kinh	10A1
27	7914056163	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	15/05/2006	Nữ	Kinh	10A4
28	7925296459	Nguyễn Võ Nhuận Phát	25/07/2006	Nam	Kinh	10A1
29	7914041403	Lương Thiên Phú	03/07/2006	Nam	Kinh	10A11
30	7463215491	Võ Minh Quân	01/03/2006	Nam	Kinh	10A6
31	7943420676	Lê Mỹ Quyên	22/01/2006	Nữ	Kinh	10A4
32	7963215414	Dương Hoàng Anh Tâm	08/12/2006	Nam	Kinh	10A4
33	7963215521	Phạm Chí Tâm	24/07/2006	Nam	Kinh	10A7
34	7963215547	Nguyễn Trọng Tâm	20/10/2006	Nam	Kinh	10A8
35	7963215578	Lê Hoàng Anh Tuấn	25/05/2006	Nam	Kinh	10A9
36	7963215367	Cao Quốc Thái	15/09/2006	Nam	Kinh	10A2
37	7963215548	Thái Hồng Thanh	21/10/2006	Nam	Kinh	10A8
38	7963215448	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	10/12/2006	Nữ	Kinh	10A5
39	7963215418	Trần Thị Quỳnh Thư	05/08/2006	Nữ	Kinh	10A4
40	5623699689	Nguyễn Anh Thư	08/03/2006	Nữ	Kinh	10A7
41	7963215420	Bàng Ngọc Bảo Thy	27/01/2006	Nữ	Kinh	10A4
42	7963215369	Lâm Yên Trang	21/02/2006	Nữ	Kinh	10A2
43	7963215524	Trương Minh Trí	27/12/2006	Nam	Kinh	10A7
44	7925624247	Trần Tú Trinh	15/10/2006	Nữ	Kinh	10A7
45	7925293994	Lê Sơn Trường	12/04/2006	Nam	Kinh	10A4
46	7944005906	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	16/03/2006	Nữ	Kinh	10A6

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B8 BAN KHXH NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Trịnh Thị Hằng

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7925295509	Dương Gia Bảo	05/01/2006	Nam	Kinh	10A11
2	7925480712	Huỳnh Dương Bảo Châu	14/02/2006	Nữ	Kinh	10A6
3	7925297312	Nguyễn Thị Chinh	09/11/2006	Nữ	Kinh	10A11
4	7925294933	Phạm Thành Đạt	15/05/2006	Nam	Kinh	10A11
5	7925293914	Hoàng Đức	22/04/2006	Nam	Kinh	10A11
6	7943358893	Nguyễn Văn Giới	05/07/2006	Nam	Kinh	10A8
7	7925290324	Trần Thị Ngọc Hằng	22/07/2006	Nữ	Kinh	10A3
8	7925290336	Nguyễn Minh Hân	27/04/2006	Nữ	Kinh	10A3
9	7925955981	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/07/2006	Nữ	Kinh	10A1
10	7963215462	Lê Thanh Hồng	22/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
11	7963215434	Đào Quốc Huy	07/03/2006	Nam	Kinh	10A5
12	4963215633	Nguyễn Tuấn Hưng	09/08/2006	Nam	Kinh	10A11
13	7925295116	Đặng Minh Khang	03/05/2006	Nam	Kinh	10A6
14	7925295111	Lê Kim Khánh	13/02/2006	Nữ	Kinh	10A8
15	7925295947	Nguyễn Thị Mai Lan	05/09/2006	Nữ	Kinh	10A11
16	7925294518	Đinh Võ Cẩm Ly	31/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
17	7925296535	Trịnh Xuân Mạnh	16/08/2006	Nam	Kinh	10A2
18	7963215439	Đoàn Hồ Nam	26/06/2006	Nam	Kinh	10A5
19	7948304021	Trần Trương Kim Ngân	06/02/2006	Nữ	Kinh	10A6
20	6844313074	Ngô Ánh Ngọc	26/07/2006	Nữ	Kinh	10A2
21		Trần Như Ý Nhi	18/11/2006	Nữ	Kinh	CĐEN
22	7925294229	Lê Trần Huỳnh Như	17/04/2006	Nữ	Kinh	10A7
23	7925480758	Hồ Tấn Phát	29/04/2006	Nam	Kinh	10A6
24	7963215442	Phạm Đoàn Minh Phát	21/09/2006	Nam	Kinh	10A5
25	7963215605	Phạm Ngô Hoài Phong	15/11/2006	Nam	Kinh	10A10
26	7963215608	Phạm Nguyễn Hữu Phúc	02/08/2006	Nam	Kinh	10A10
27	7925293776	Trần Thiện Sang	19/01/2006	Nam	Kinh	10A11
28	7925277940	Nguyễn Thanh Sang	04/12/2006	Nam	Kinh	10A5
29	7925295772	Trần Ngọc Sơn	31/10/2006	Nam	Kinh	10A2
30	7925294992	Lê Trương Tấn Tài	22/02/2006	Nam	Kinh	10A10
31	7943358910	Nguyễn Tấn Tài	20/08/2006	Nam	Kinh	10A11
32	7925293759	Nguyễn Chí Tình	04/12/2004	Nam	Kinh	10A9
33	7925292013	Đặng Minh Thành	18/05/2006	Nam	Kinh	10A9
34	7463215615	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	10/10/2006	Nữ	Kinh	10A10
35	7943358914	Nguyễn Phú Thiện	28/11/2006	Nam	Kinh	10A11
36	7914056191	Phạm Thị Minh Thơm	29/05/2006	Nữ	Kinh	10A8
37	7925294705	Trần Thiện Trí	30/01/2006	Nam	Kinh	10A9
38	7925294408	Phạm Đức Trí	25/05/2006	Nam	Kinh	10A6
39	7925955987	Phạm Nguyễn Phương Uyên	27/05/2006	Nữ	Kinh	10A4
40	7944313082	Nguyễn Ninh Kiều Vy	16/06/2006	Nữ	Kinh	10A9
41	7963215651	Dương Lê Ái Vy	13/04/2006	Nữ	Kinh	10A11
42	7925266917	Quách Ngọc Yến	01/02/2005	Nữ	Hoa	10A7
43	7925296998	Nguyễn Thị Hải Yến	01/07/2006	Nữ	Kinh	10A5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B9 BAN KHXH NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Nguyễn Thị Việt Trinh

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7963215378	Hoàng Ngọc Mai Anh	11/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
2	7925295182	Phạm Nguyễn Quốc Bảo	01/01/2006	Nam	Kinh	10A7
3	7963215582	Cao Nguyên Bảo	30/03/2006	Nam	Kinh	10A10
4	7914054112	Hồ Phương Bằng	12/03/2006	Nam	Kinh	10A2
5	7925480403	Nguyễn Hữu Thành Chí	28/08/2006	Nam	Kinh	10A11
6	7925291702	Lương Ngọc Mỹ Diệp	21/12/2006	Nữ	Hoa	10A8
7	7925294936	Lê Thành Đại	25/10/2006	Nam	Kinh	10A9
8	0163215629	Nguyễn Tiến Đạt	12/10/2006	Nam	Kinh	10A10
9	7925852078	Đinh Tuấn Hào	18/02/2006	Nam	Kinh	10A9
10	7925293911	Phan Thị Hiền	17/12/2005	Nữ	Kinh	10A10
11	7963215509	Phạm Lữ Gia Huy	21/07/2006	Nam	Kinh	10A7
12	7963215591	Ngô Gia Huy	09/08/2006	Nam	Kinh	10A10
13	7914057453	Đỗ Kim Huy	23/07/2006	Nam	Kinh	10A9
14	7925291742	Phạm Thị Hương	09/12/2006	Nữ	Kinh	10A11
15	6044313072	Trần Nguyễn Nhật Lệ	18/11/2006	Nữ	Kinh	10A9
16	7963215384	Phạm Trần Khánh Linh	04/02/2006	Nữ	Kinh	10A3
17	7914031278	Lê Nguyễn Khánh Linh	24/06/2006	Nữ	Kinh	10A10
18	7925297226	Đặng Tài Lợi	15/06/2006	Nam	Kinh	10A7
19	7926847167	Nguyễn Thị Thu Ngân	30/06/2006	Nữ	Kinh	10A6
20		Trương Trần Hồng Ngân	05/04/2006	Nữ	Kinh	CĐEN
21		Võ Thị Thanh Ngân				Bảo lưu
22	7963215389	Nguyễn Bảo Ngọc	27/07/2006	Nữ	Kinh	10A3
23	0133850864	Nguyễn Mai Thảo Nhi	07/01/2006	Nữ	Kinh	10A1
24	7925294473	Chung Ái Nhi	07/11/2006	Nữ	Kinh	10A4
25	7963215544	Trần Thị Quỳnh Như	30/11/2006	Nữ	Kinh	10A8
26	7937005322	Hồ Hữu Phát	08/12/2004	Nam	Kinh	10A7
27	7925291265	Nguyễn Hoài Phong	26/10/2005	Nam	Kinh	10A5
28	3444313052	Trần Thị Nhã Phương	22/05/2006	Nữ	Kinh	10A10
29	7963215488	Lê Thị Đông Phương	19/05/2006	Nữ	Kinh	10A6
30	7925294720	Đỗ Ngọc Sơn	23/08/2006	Nam	Kinh	10A7
31	7952012823	Bùi Lê Anh Tài	17/07/2005	Nam	Kinh	10A5
32	7963215342	Chu Sỹ Tâm	05/03/2006	Nam	Kinh	10A1
33	7925294968	Trần Nguyễn Trúc Tiên	20/05/2006	Nữ	Kinh	10A10
34	7952010379	Lê Phúc Thái	15/04/2005	Nam	Kinh	11B9
35	7960452006	Lê Hữu Thành	23/08/2006	Nam	Kinh	10A6
36	7944313053	Bùi Quang Thiên	26/11/2006	Nam	Kinh	10A10
37	4055998529	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	26/10/2005	Nữ	Kinh	10A9
38	7925294188	Nguyễn Ngọc Anh Thư	30/10/2006	Nữ	Kinh	10A9
39	7920765270	Trương Ngọc Thùy Trang	27/04/2006	Nữ	Kinh	10A8
40	7914055319	Dương Thị Huyền Trang	13/12/2006	Nữ	Kinh	10A6
41	7926847125	Trần Mỹ Trúc	09/01/2006	Nữ	Kinh	10A9
42	7963215653	Trần Vĩ Trường	15/09/2006	Nam	Kinh	10A11
43	7963215423	Ngô Tường Vân	06/04/2006	Nữ	Kinh	10A4

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B10 BAN KHXH NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Trần Văn Huynh

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	8322786167	Lê Nguyễn Thành An	14/02/2006	Nam	Kinh	10A4
2	7925480083	Nguyễn Tuấn Anh	07/09/2006	Nam	Kinh	10A9
3	7926120029	Nguyễn Thái Bình	20/10/2006	Nam	Kinh	10A9
4	7919002105	Nguyễn Ngọc Trân Châu	30/06/2006	Nữ	Kinh	10A5
5	7925291796	Lê Phạm Nguyên Đông	01/03/2006	Nam	Kinh	10A3
6	7925294931	Phạm Nguyễn Thiên Đức	02/02/2006	Nam	Kinh	10A10
7	7913214136	Trịnh Hải Khanh	18/01/2006	Nữ	Kinh	10A2
8	9122786016	Đặng Ngọc Khiêm	26/04/2006	Nữ	Kinh	10A9
9	8363215637	Phan Võ Đăng Khoa	25/03/2006	Nam	Kinh	10A11
10	7925271268	Phùng Văn Nguyên Khôi	22/05/2006	Nam	Kinh	10A7
11	7925295099	Nguyễn Như Liên	22/08/2006	Nữ	Kinh	10A6
12	3563215595	Trần Thị Thùy Linh	23/11/2006	Nữ	Kinh	10A10
13	7914031279	Lê Nguyễn Ngọc Linh	24/06/2006	Nữ	Kinh	10A11
14	7914054814	Hoàng Thiên Long	21/04/2006	Nam	Kinh	10A11
15	7914043656	Trần Quốc Long	17/04/2006	Nam	Kinh	10A7
16	7914031722	Nguyễn Huy Long	19/05/2006	Nam	Kinh	10A5
17	7963215596	Nguyễn Huỳnh Tấn Lộc	03/11/2006	Nam	Kinh	10A10
18	7925294899	Kiều Nguyễn Trúc Ly	29/07/2006	Nữ	Kinh	10A6
19	7963215438	Trần Trà Quốc Mẫn	01/04/2006	Nam	Kinh	10A5
20		Huỳnh Hồ Ánh Minh	29/09/2005	Nữ	Kinh	C. ĐẾN
21	8244313027	Võ Kim Ngân	15/12/2006	Nữ	Kinh	10A9
22	7925294875	Khuất Kiều Hồng Ngọc	22/08/2006	Nữ	Kinh	10A11
23	9463215390	Trà Thị Mỹ Nguyên	13/12/2005	Nữ	Khơ-me	10A3
24	7963215543	Nguyễn Ngọc Đan Nhi	09/04/2006	Nữ	Kinh	10A8
25	7963215480	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/10/2006	Nữ	Kinh	10A6
26	8663215639	Lê Khả Nhi	30/06/2006	Nữ	Kinh	10A11
27	7963215335	Trần Nguyễn Tuấn Phát	01/09/2006	Nam	Kinh	10A1
28	7963215443	Hoàng Ngọc Nguyên Phương	28/01/2006	Nữ	Kinh	10A5
29	7914032045	Trần Minh Quân	08/12/2006	Nam	Kinh	10A5
30	3663215446	Phạm Trọng Quyền	03/02/2006	Nam	Kinh	10A5
31	7925289278	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/02/2006	Nữ	Kinh	10A9
32	7925294046	Huỳnh Thanh Sang	26/01/2006	Nam	Kinh	10A6
33	7925294005	Lê Tấn Toàn	30/01/2006	Nam	Kinh	10A10
34	7963215456	Đoàn Ngọc Cẩm Tú	01/12/2006	Nữ	Kinh	10A5
35	7914044014	Trần Phương Thảo	21/11/2006	Nữ	Kinh	10A11
36	5606044716	Huỳnh Phúc Thiện	31/03/2006	Nam	Kinh	10A7
37	7925276769	Tô Hoàng Anh Thư	24/12/2006	Nữ	Kinh	10A9
38	8663215346	Nguyễn Thị Anh Thư	09/09/2006	Nữ	Kinh	10A1
39	7924962462	Phạm Ngọc Bảo Trâm	08/09/2006	Nữ	Kinh	10A6
40	5163215579	Nguyễn Lê Ái Vân	10/01/2006	Nữ	Kinh	10A9
41	7925295247	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	02/01/2006	Nữ	Kinh	10A8
42	7963215459	Lương Hoàng Ý Vy	21/06/2005	Nữ	Kinh	10A5
43	7914055395	Lê Thùy Hải Yến	06/02/2005	Nữ	Kinh	10A8

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP 11B11 BAN KHXH NĂM HỌC 2022-2023

GVCN Đinh Sỹ Tuấn

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp cũ
1	7963215430	Nguyễn Hòa Phúc An	31/05/2006	Nữ	Kinh	10A5
2		Nguyễn Hà Việt An	06/02/2006	Nam	Kinh	CĐEN
3	7957349557	Nguyễn Lê Nhật Bảo	20/12/2006	Nam	Kinh	10A6
4	7925294652	Đặng Quốc Dũng	07/04/2006	Nam	Kinh	10A9
5	7914048295	Phạm Vũ Quốc Duy	15/11/2006	Nam	Kinh	10A10
6	7943358891	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	16/04/2006	Nữ	Kinh	10A11
7	7925295477	Trần Thị Mỹ Duyên	01/07/2006	Nữ	Kinh	10A10
8	7944313043	Vũ Hoàng Minh Đăng	10/10/2006	Nam	Kinh	10A10
9	7914055164	Nguyễn Minh Đức	09/05/2006	Nam	Kinh	10A3
10	7963215535	Văn Hữu Đức	28/11/2006	Nam	Kinh	10A8
11		Lê Văn Hoàng	01/01/2006	Nam	Kinh	CĐEN
12		Hoàng Ngọc Kim Khánh	09/11/2006	Nữ	Kinh	C. ĐẾN
13	7963215539	Nguyễn Thị Mai Lan	28/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
14	7914054809	Trần Ngọc Thùy Linh	29/07/2006	Nữ	Kinh	10A9
15	7925293876	Nguyễn Hữu Lộc	09/09/2006	Nam	Kinh	10A9
16	8363215385	Nguyễn Ánh Mai	21/12/2006	Nữ	Kinh	10A3
17	7925296913	Nguyễn Hải My	12/08/2006	Nữ	Kinh	10A7
18	7925294247	Lê Nguyễn Hà My	27/12/2004	Nữ	Kinh	10A8
19	7963215386	Lê Hải Nam	15/06/2006	Nam	Kinh	10A3
20	7914056121	Lê Mai Khánh Ngọc	13/08/2006	Nữ	Kinh	10A8
21	7914056156	Nguyễn Hoàng Minh Nguyên	31/03/2006	Nam	Kinh	10A7
22	7914043680	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/07/2006	Nữ	Kinh	10A2
23	8963215566	Quảng Lê Tiểu Phụng	08/03/2006	Nữ	Kinh	10A9
24	7925480861	Lê Bùi Minh Quang	04/03/2006	Nam	Kinh	10A9
25	7914033986	Trần Minh Quân	03/08/2006	Nam	Kinh	10A4
26	7925295766	Phan Trần Minh Tâm	28/12/2006	Nữ	Kinh	10A4
27	7925294043	Nguyễn Minh Tâm	08/06/2006	Nam	Kinh	10A9
28	7963215613	Huỳnh Hữu Tấn	03/05/2006	Nam	Kinh	10A10
29	7455224742	Vũ Thị Ngọc Tuệ	05/11/2005	Nữ	Kinh	10A11
30	8344445270	Nguyễn Việt Thắng	04/07/2006	Nam	Kinh	10A5
31	7914054856	Nguyễn Ngọc Anh Thư	03/11/2006	Nữ	Kinh	10A10
32	7963215450	Ngô Thị Minh Thư	14/12/2005	Nữ	Kinh	10A5
33	7963215643	Vũ Nguyễn Thanh Thư	11/06/2006	Nữ	Kinh	10A11
34	7914048160	Nguyễn Vũ Minh Thư	07/03/2006	Nữ	Kinh	10A10
35	7963215646	Tô Minh Trí	17/04/2006	Nam	Kinh	10A11
36	7963215399	Hoàng Thanh Trúc	18/05/2006	Nữ	Kinh	10A3
37	7963215455	Trần Thành Trục	07/03/2006	Nam	Kinh	10A5
38	7914041965	Phạm Ngọc Phương Uyên	01/12/2006	Nữ	Kinh	10A5
39	7963215458	Nguyễn Văn Vinh	26/03/2006	Nam	Kinh	10A5
40	7925289181	Trần Ngọc Thảo Vy	18/05/2006	Nữ	Kinh	10A11
41	7963215622	Nguyễn Thúy Vy	13/09/2006	Nữ	Kinh	10A10
42	7963215526	Lâm Ngọc Thuý Vy	10/10/2006	Nữ	Kinh	10A7
43	4263215499	Phan Nguyễn Hải Yến	26/10/2006	Nữ	Kinh	10A6